

<p>Giáo viên chốt ý đúng. Từ đơn: Dưới, tầm, cánh, chú, là, lũy, tre, xanh, trong, bờ, ao, những, gió, rồi, cảnh, còn, tầng,...</p> <p>Từ láy Rì rào, rung rinh, thung thăng.</p> <p>Từ ghép: Bây giờ, khoai nước, tuyệt đẹp, hiện ra, ngược xuôi, xanh trong Cao vút.</p> <p>* Bài tập 4: Gọi học sinh đọc yêu cầu của bài H: Thế nào là danh từ? Danh từ là những từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng, khái niệm đơn vị) H: Thế nào là động từ? - Động từ là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật. - Giáo viên phát phiếu cho học sinh tìm trong đoạn văn 3 DT, 3ĐT - Danh từ: tầm, cánh, chú, chuồn chuồn, tre, gió, bờ, ao, khóm, khoai nước, cảnh, đất nước. - Động từ: rì rào, rung rinh, hiện ra, gặm, ngược xuôi, bay.</p>	<p>Học sinh đọc yêu cầu Trả lời câu hỏi</p> <p>Làm việc với phiếu Trình bày kết quả trước lớp</p>
--	---

3. Củng cố - dặn dò:

a. Củng cố :

- Giáo viên hệ thống bài

b. Dặn dò :

- Giáo viên nhận xét giờ học.

CHIỀU

Tiết 1 : Toán⁺

LUYỆN TẬP (VBT-Tr55)

*** Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

1. Kiểm tra bài cũ:

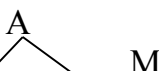
2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài.

b. Nội dung bài

Bài 1:

+ GV vẽ lên bảng 2 hình a, b trong bài tập, yêu cầu HS ghi tên các góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt có trong mỗi hình.



- Có góc vuông là:

+ Góc vuông đỉnh M; cạnh MP; MO

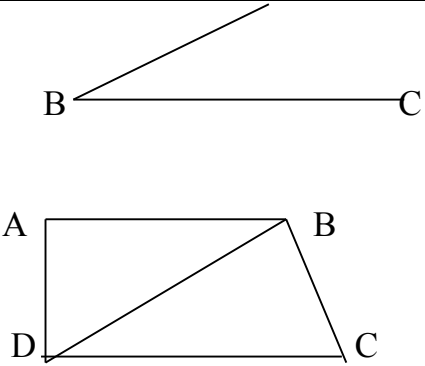
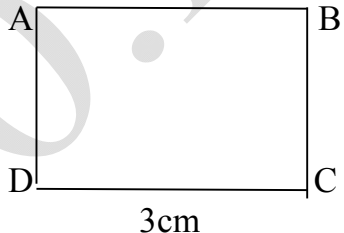
+ Góc vuông đỉnh A; cạnh AD; AB

+ Góc vuông đỉnh B; cạnh BD; BC

+ Góc vuông đỉnh D; cạnh DA; DC

- Có góc nhọn là:

+ Góc nhọn đỉnh N; cạnh NM; NP

 <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài - Gọi HS trả lời - Gọi HS nhận xét - GV nhận xét - Gọi HS đọc yêu cầu của bài - Gọi HS lên vẽ hình vuông có cạnh là 3cm - HS thực hiện yêu cầu. - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> + Góc nhọn đỉnh P; cạnh PO; PM + Góc nhọn đỉnh C; cạnh CB; CD - Có góc tù là: + Góc tù đỉnh O; cạnh ON; OP + Góc tù đỉnh B; cạnh BA; BC - Có góc bẹt là: + Góc bẹt đỉnh O; cạnh OM; ON + Không có <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường cao của hình tam giác ABC là : • AH (S) • AB (Đ) <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS tự vẽ và nêu các bước vẽ 
---	---

3. Củng cố- Dặn dò:

a. Củng cố:

- GV nhận xét tiết học

b. Dặn dò:

- HS về nhà ôn lại bài.

Tiết 2 :Kĩ thuật

(Giáo viên chuyên dạy)

Tiết 3 :Tiếng việt⁺

Luyện viết: (Tự chọn): TRUNG THU ĐỘC LẬP

* Các hoạt động dạy học chủ yếu

1. Kiểm tra bài cũ:

2. Bài mới :

- a. Giới thiệu bài
- b. Nội dung bài

<p>Hoạt động 1 : Hướng dẫn nghe – viết Trao đổi về nội dung đoạn văn Gọi 1 em đọc đoạn viết.</p>	<ul style="list-style-type: none"> -1 Em thực hiện trên bảng, lớp viết nháp Lắng nghe - HS đọc đoạn viết - Anh mơ đến đất nước tươi đẹp với
---	---

<p>H- Cuộc sống mà anh chiến sĩ mơ tới đất nước ta tươi đẹp như thế nào?</p> <p>H- Đất nước ta hiện nay đã thực hiện được mơ ước cách đây 60 năm của anh chiến sĩ chưa?</p> <p>- Hướng dẫn HS viết từ khó - Yêu cầu HS tìm các từ khó dễ lẫn: quyền mơ tưởng, mười mười lăm, thác nước, pháp phới, bát ngát, nông trường, to lớn - HS luyện đọc các từ khó vừa tìm được</p> <p>Viết chính tả: - GV đọc cho HS viết theo nội dung bài - HS viết theo lời đọc của GV - Thu chấm, nhận xét bài của HS</p>	<p>dòng thác nước đổ xuống làm chạy máy phát điện. Ở giữa biển rộng, cờ đỏ, sao vàng phấp phới tung bay trên những con tàu lớn, những nhà máy chi chít, cao thẳm, những cánh đồng lúa bát ngát, những nông trường to lớn, vui tươi.</p> <p>- Đất nước ta hiện nay đã có được những điều kiện mà anh chiến sĩ mơ ước. Thành tựu kinh tế đạt được rất to lớn: chúng ta có những nhà máy thủy điện lớn, những khu công nghiệp, đô thị lớn,...</p> <p>- Tìm và luyện viết các từ khó trong bài.</p> <p>-3 Em lên bảng viết, còn lại dưới lớp viết vào nháp - Đọc nối tiếp các từ khó - HS viết bài vào vở</p>
--	---

3. Củng cố- dặn dò

a. Củng cố:

- Nhận xét tiết học

b. Dặn dò:

- HS về nhà viết lại bài

Tiết 4 : Hoạt động ngoài giờ lên lớp

(Giáo viên chuyên dạy)

SÁNG

Tiết 1. Toán:

NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

I. Mục tiêu

- Biết cách thực hiện phép nhân số có nhiều chữ số với số có 1 chữ số (tích không quá 6 chữ số)

II. Đồ dùng chuẩn bị

1. Giáo viên : Bảng phụ.
2. Học sinh : ôn trước bài.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Kiểm tra bài cũ:

+ GV gọi 3 HS lên bảng làm bài tập luyện thêm ở tiết trước và kiểm tra bài tập về nhà của 1 số em khác.

* GV nhận xét và ghi điểm cho HS.

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài.

- Bài học hôm nay sẽ giúp các em biết cách thực hiện phép tính số có sáu chữ số với số có một chữ số.

b. Nội dung bài

<p>HĐ1: Hướng dẫn thực hiện phép nhân số có sáu chữ số với số có một chữ số.</p> <p>a. Phép nhân 241324×2 (phép nhân không nhớ).</p> <p>GV viết lên bảng phép nhân: 241324×2.</p> <p>+ Yêu cầu HS đặt tính và thực hiện phép nhân, sau đó nêu cách nhân.</p> <p>b. Phép nhân 136204×4 (phép nhân có nhớ)</p> <p>+ GV viết lên bảng phép nhân: 136204×4</p> <p>+ GV yêu cầu HS đặt tính và tính. Chú ý đây là phép nhân có nhớ khi thực hiện cần thêm số nhớ vào kết quả của lần nhân liền sau.</p> <p>+ Yêu cầu HS nêu lại từng phép nhân của mình.</p> <p>Hoạt động 2: Luyện tập</p> <p>GV yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>+ Gọi lần lượt từng HS lên bảng làm sau đó nêu cách tính của mình đã thực hiện.</p> <p>- Gọi HS nhận xét</p> <p>* GV nhận xét từng bài học sinh làm.</p>	<p>- HS lắng nghe và nhắc lại.</p> <p>- HS đọc phép nhân.</p> <p>- 2 HS lên bảng đặt tính và tính, lớp đặt tính vào nháp và tính, rồi đối chiếu nhận xét bài trên bảng.</p> $\begin{array}{r} 241324 \\ \times \quad 2 \\ \hline 482648 \end{array}$ <p>- Tính từ phải sang trái. Vậy: $241324 \times 2 = 482648$</p> <p>- HS đọc: 136204×4</p> <p>- 1 em lên bảng thực hiện, cả lớp làm vào giấy nháp. vậy: $136204 \times 4 =$</p> $\begin{array}{r} 544816 \\ \times \quad 4 \\ \hline 544816 \end{array}$ <p>- Lớp lắng nghe và nhận xét.</p> <p>- 4 HS lên bảng làm, lớp làm vào vở.</p> <p>Ví dụ:</p> <p>Bài 1:</p> <p>- Gọi 4 HS lên bảng làm</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>341231</td> <td>214325</td> <td>102426</td> <td>410536</td> </tr> <tr> <td>$\times \quad 2$</td> <td>$\times \quad 4$</td> <td>$\times \quad 5$</td> <td>$\times \quad 3$</td> </tr> <tr> <td>\hline</td> <td>\hline</td> <td>\hline</td> <td>\hline</td> </tr> <tr> <td>682462</td> <td>857300</td> <td>512130</td> <td>1231608</td> </tr> </table> <p>Bài 3:</p> <p>- 2-3 HS đọc bài</p> <p>- HS trả lời</p>	341231	214325	102426	410536	$\times \quad 2$	$\times \quad 4$	$\times \quad 5$	$\times \quad 3$	\hline	\hline	\hline	\hline	682462	857300	512130	1231608
341231	214325	102426	410536														
$\times \quad 2$	$\times \quad 4$	$\times \quad 5$	$\times \quad 3$														
\hline	\hline	\hline	\hline														
682462	857300	512130	1231608														

- Gọi 1 HS đọc bài	- 2 HS lên bảng
- Bài yêu cầu gì?	a. $321475 + 423507 \times 2$
	= $321475 + 642950$
	= 964425
- Gọi 2 HS lên bảng	* $843275 - 123568 \times 5$
	= $843275 - 617840$
- GV nhận xét bổ sung	= 225435

3. Củng cố- Dặn dò:

a. Củng cố:

- GV tổng kết giờ học.

b. Dặn dò:

- về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.

Tiết 2: Luyện từ và câu

ÔN TẬP (T6)

I. Mục tiêu

- Xác định được tiếng chỉ có vần và thanh, tiếng có đủ âm đầu, vần và thanh trong đoạn văn, nhận biết được từ đơn, từ ghép, từ láy, danh từ (chỉ người, vật, khái niệm) động từ trong đoạn văn ngắn.

II. Đồ dùng chuẩn bị :

1. Giáo viên : Bảng phụ.
2. Học sinh : ôn trước bài.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :

1. Kiểm tra: Gọi 2 em đọc lại bài miệng
Kiểm tra vở của học sinh.

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài

- Hôm nay các em sẽ được xác định các tiếng trong đoạn văn và tìm các từ đơn, từ ghép, từ láy....

- GV ghi tên đầu bài lên bảng.

b. Nội dung bài

<p>Gọi 1 HS đọc đoạn văn</p> <p>Hỏi: Cảnh đẹp của đất nước được quan sát ở vị trí nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những cảnh đẹp của đất nước hiện ra cho em biết điều gì? - Gọi HS nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Phát phiếu cho HS ,yêu cầu HS thảo luận và hoàn thành phiếu , nhóm nào làm xong trước dán phiếu lên bảng - Các nhóm khác nhận xét bổ sung. 	<p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc thành tiếng - Được quan sát từ trên cao xuống - Những cảnh đẹp đó cho thấy đất nước ta rất thanh bình, đẹp hiền hòa. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc thành tiếng - 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi và hoàn thành phiếu. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc thành tiếng
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Hỏi: Thế nào là từ đơn ? Cho ví dụ + Thế nào là từ láy? Cho ví dụ + Thế nào là từ ghép ? Cho ví dụ - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, tìm từ - Gọi HS lên bảng viết các từ mình tìm được - Gọi HS bổ sung những từ còn thiếu. - Gọi HS đọc yêu cầu - Hỏi : Thế nào danh từ ? Cho ví dụ - Thế nào là động từ ? Cho ví dụ. - Tiến hành tương tự như bài 3 	<ul style="list-style-type: none"> - Từ đơn là từ chỉ gồm một tiếng. Ví dụ : ăn... - Từ láy là từ phối hợp những tiếng có âm hay vần giống nhau. Ví dụ: long lanh, lap xao.. - Từ ghép là từ được ghép các tiếng có nghĩa lại với nhau. Ví dụ: dãy núi, ngôi nhà... - 4 HS lên bảng viết, mỗi HS viết mỗi loại 1 từ. Bài 4: - 1 HS đọc thành tiếng + Danh từ là những từ chỉ sự vật(người, vật ,hiện tượng, khái niệm hoặc đơn vị) Ví dụ: học sinh, mây, đạo đức... - Động từ là những từ chỉ hoạt động trạng thái của sự vật. Ví dụ: ăn ,ngủ, yên tĩnh...
---	---

3. Củng cố- Dặn dò:

a. Củng cố:

- Thu bài, nhận xét tiết học.

b. Dặn dò:

- Chuẩn bị KTĐK lần 1.

Tiết 3: Địa lí:

(Giáo viên chuyên dạy)

Tiết 4: Tập làm văn

ÔN TẬP (T7)

III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

1. Kiểm tra

2. Bài mới:

- a. Giới thiệu bài:
- b. Nội dung bài

<ul style="list-style-type: none"> - GV dán 6 tranh lên bảng, nêu tên câu chuyện- HS đọc bài tập và nội dung mỗi tranh. - Truyện có mấy nhân vật? - Em hiểu tiều phu nghĩa là thế nào? - Nội dung truyện nói về điều gì? - HS dựa vào tranh kể lại cốt truyện - HS đọc yêu cầu của bài- làm mẫu 	<p>*<u>Bài 1</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 2 nhân vật: chàng tiều phu và ông tiên. - Chàng trai được ông tiên thử thách tính thật thà, trung thực qua lưỡi rìu. <p>* <u>Bài 2</u></p>
---	---